

Bản án số: **110/2018/DS-ST**;
Ngày: 05/3/2018;
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Văn Thiết.

2/Bà Trần Ngọc Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngải, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12,
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12,
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số
533/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-
DS ngày 17 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số
33/2018/QĐST-DS ngày 07/02/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH HC.

Trụ sở: Tầng G, tầng 8 và 10 Tòa nhà Phụ Nữ, số 20 NĐG, phường TĐ,
Quận M, Tp Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của công ty: BRUCE ALLAN BUTLER – Chức
vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng N – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý
thu hồi nợ (Theo giấy ủy quyền số 2300879355/2017/GUQ ngày 15/7/2017).

(Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Khắc Đ, sinh năm: 1983

Thường trú: 223/3 Lê Thị Riêng, Khu phố 6 (Khu phố 2 cũ), phường TA,
Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Đỗ Thị Thanh V**, sinh năm: 1984.

Thường trú: 223/3 Lê Thị Riêng, Khu phố 6 (Khu phố 2 cũ), phường TA, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện nguyên đơn là Công ty tài chính TNHH HC và trong các bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/10/2013 Công ty tài chính TNHH HC (sau đây gọi tắt là Công ty) và ông Võ Khắc Đ có ký hợp đồng tín dụng số 2300879355 có nội dung thỏa thuận cơ bản như sau:

Công ty cho ông Đ vay số tiền là 31.700.000 (ba mươi một triệu, bảy trăm ngàn) đồng sử dụng vào mục đích tiêu dùng.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Đ sẽ phải thanh toán cho Công ty số tiền là 60.936.000 (sáu mươi triệu, chín trăm ba mươi sáu ngàn) đồng (bao gồm cả nợ vay và lãi) trong thời gian 24 tháng. Mỗi tháng ông Đ phải thanh toán cho Công ty 2.539.000 (hai triệu, năm trăm ba mươi chín ngàn) đồng vào ngày 20 hàng tháng. Kỳ đầu tiên vào ngày 20/10/2013. Ngoài ra, nếu không thanh toán đúng thời hạn đã thỏa thuận, ông Đ còn phải chịu một khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng, ông Đ đã nhận được khoản vay. Sau đó ông Đ đã thanh toán cho Công ty được 13 lần với tổng số tiền là 33.007.000 (ba mươi ba triệu, không trăm lẻ bảy ngàn) đồng. Tuy nhiên, từ ngày 20/11/2014 đến nay ông Đ không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cho dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Vì vậy, nay Công ty khởi kiện ông Đ ra Tòa án nhân dân Quận 12, đề nghị Tòa án buộc ông Đ phải thanh toán số tiền còn thiếu là 28.629.000 (hai mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi chín ngàn) đồng và thanh toán khoản tiền phạt còn lại của hợp đồng là 900.000 (chín trăm ngàn) đồng. Tổng cộng là 29.529.000 (hai mươi chín triệu, năm trăm hai mươi chín ngàn) đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn ông Võ Khắc Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Thanh V. Tuy nhiên, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục triệu tập các đương sự tham gia các phiên hòa giải. Tuy nhiên bị đơn ông Võ Khắc Đ, người

có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Thanh V liên tục vắng mặt không có lý do, nên việc hòa giải không thể tiến hành, Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 07 tháng 02 năm 2018, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử đã phải quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về số tiền mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn. Đây là quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn hiện đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Xét bảng đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ và Hợp đồng tín dụng số: 2300879355 ngày 03/10/2013 thì Công ty TNHH một thành viên tài chính PPF Việt Nam (nay đổi tên Công ty thành Công ty tài chính TNHH MTV HC) đã cho ông Võ Khắc Đ vay số tiền 31.700.000 (ba mươi một triệu, bảy trăm ngàn) đồng. Lãi suất cho vay: 6%/tháng, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày giải ngân. Ngày trả góp đầu tiên là ngày 20/10/2013, trả vào 20 dương lịch hàng tháng, số tiền trả hàng tháng là 2.539.000 (hai triệu, năm trăm ba mươi chín ngàn) đồng,

mục đích vay: tiêu dùng. Tổng số tiền phải trả cả gốc và lãi là 60.936.000 (sáu mươi triệu, chín trăm ba mươi sáu ngàn) đồng.

Theo như nguyên đơn trình bày thì bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 13 lần với tổng số tiền là 33.007.000 (ba mươi ba triệu, không trăm lẻ bảy ngàn) đồng. Còn nợ lại 28.629.000 (hai mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi chín ngàn) đồng.

Tuy nhiên, theo như tính toán thì ông Đ còn nợ lại số tiền là 27.929.000 (hai mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi chín ngàn) đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận giữa ông Võ Khắc Đ và Công ty thành Công ty tài chính TNHH MTV HC đã có ký kết và thực hiện hợp đồng vay tài sản, nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ giải ngân, ông Võ Khắc Đ cũng đã thanh toán cho Công ty được 13 kỳ. Và còn nợ lại là 27.929.000 (hai mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi chín ngàn) đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay tài sản giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết tại mục 8 của Hợp đồng tín dụng trả góp thì lãi suất cho vay là 6%/tháng. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của hai bên và mức lãi suất này được pháp luật cho phép đối với các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Võ Khắc Đ và bà Đỗ Thị Thanh V phải thanh toán tiền nợ gốc và lãi đã vay của nguyên đơn là 27.929.000 (hai mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi chín ngàn) đồng và tiền phạt hợp đồng là 900.000 (chín trăm ngàn) đồng. Tổng cộng là 28.829.000 (hai mươi tám triệu, tám trăm hai mươi chín ngàn) đồng.

3/ Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về dân sự là 1.441.450 (một triệu, bốn trăm bốn mươi một ngàn, bốn trăm năm mươi) đồng.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV HC toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 738.225 (bảy trăm ba mươi tám ngàn, hai trăm hai mươi lăm) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034410 ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1/ Buộc ông Võ Khắc Đ và bà Đỗ Thị Thanh V phải thanh toán tiền nợ gốc, lãi đã vay và tiền phạt hợp đồng cho Công ty tài chính TNHH MTV HC là 28.829.000 (hai mươi tám triệu, tám trăm hai mươi chín ngàn) đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Buộc ông Võ Khắc Đ và bà Đỗ Thị Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.441.450 (một triệu, bốn trăm bốn mươi một ngàn, bốn trăm năm mươi) đồng.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV HC toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 738.225 (bảy trăm ba mươi tám ngàn, hai trăm hai mươi lăm) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034410 ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Hương